

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 02-2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin

2. Ông Nguyễn Văn Ghên

-Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXX- ST ngày 22 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Đào Vũ Ph, sinh năm 1981 (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị Ánh T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 327 Đ/1 Khu vực 4, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 11/01/2018 và trong những lời khai tiếp theo tại Tòa án anh Trần Đào Vũ Ph trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Tuyết tự nguyện kết hôn năm 2007. Hai người có đến UBND thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình vào ngày 09/01/2008. Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay anh thấy tình nghĩa vợ chồng không thể hàn gắn nên chị xin được ly hôn với chị T.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Lê Hạ V sinh ngày 08/7/2010 hiện con do chị T đang nuôi khi ly hôn anh đồng ý để chị T tiếp tục nuôi con anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi.

Tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Đối với bị đơn: chị Lê Thị Ánh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị không nhận và không phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà. Anh Ph có đơn xin xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph. Chị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy anh Trần Đào Vũ Ph và chị Lê Thị Ánh T hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian ngắn và tiến đến hôn nhân vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên có căn cứ xác định hôn nhân của anh chị là phù hợp pháp luật theo quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Thấy rằng từ khi chung sống, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, cãi vã về quan điểm sống nên đến năm 2016 hai người đã ly thân đến nay. Anh Ph đòi ly hôn, chị T được Tòa án triệu tập đến Tòa để hòa giải đoàn tụ nhưng chị cũng không đến. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng anh Ph và chị T hai người không có thiện chí hàn gắn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho anh Ph được ly hôn với chị Tuyết theo quy định Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Xét thấy, cháu Trần Lê Hạ V có nguyện vọng sống với chị T nên để chị T tiếp tục nuôi con là phù hợp theo quy định Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Anh Ph tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi là phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: anh Ph khai không có nên không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung: anh Ph khai không có nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: anh Ph nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Đào Vũ Ph được ly hôn với chị Lê Thị Ánh T.

2/ Về con chung: Chị T tiếp tục nuôi con tên Trần Lê Hạ V sinh ngày 08/7/2010. Anh Ph cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/02/2018. Vì quyền lợi của trẻ, anh Ph được đến thăm con không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu xin thay đổi việc nuôi con và yêu cầu tăng cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: anh Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh Ph đã nộp theo biên lai số 2111 ngày 11/01/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Anh Phong phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- UBND thị trấn Đức Hòa;
- Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy